

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 9 - 2024

“V/v ly hôn, tranh chấp

về nuôi con khi ly hôn”

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu; Ông Hồ Quang Hiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vi Thế Nam – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 60/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024, về: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12A/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa 256/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1984; (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Phú X, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Anh Nguyễn K, sinh năm 1982; (Vắng mặt lần thứ 02 không lý do)

Địa chỉ: Thôn Phú X, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

\* Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 29/5/2024 và quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn K kết hôn ngày 14/9/2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống chị Trần Thị L và anh Nguyễn K xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống hôn nhân rất căng thẳng nên anh Nguyễn K đã bỏ nhà đi khỏi địa phương, biệt tích từ năm 2008 đến nay không có tin tức gì. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2024/QĐST-VDS ngày 02/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đã tuyên bố anh Nguyễn K mất tích. Hiện

nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài, chị Trần Thị L giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Nguyễn K.

- *Về con chung*: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn K có 01 con chung là Nguyễn Thị Tuyết Nhung, sinh ngày 25/6/2007. Chị Trần Thị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành. Chị Trần Thị L không yêu cầu anh Nguyễn K cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị L không yêu cầu anh Nguyễn K cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu như tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án.

*Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Người tham gia tố tụng*: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; người tham gia tố tụng chị Trần Thị L chấp hành đúng quy định của pháp luật. Anh Nguyễn K không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L được ly hôn anh Nguyễn K. Về yêu cầu nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh ngày 25/6/2007 cho chị Trần Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, xác định không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Bị đơn anh Nguyễn K có nơi cư trú cuối cùng tại Thôn Phú X, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn K: Theo xác nhận của Công an xã Quảng Phú, huyện Krông Nô thì anh Nguyễn K hiện nay không đăng ký cư trú tại Thôn Phú X, xã Quảng Ph, từ năm 2008 anh Nguyễn K đã đi khỏi địa phương, anh Kiếm đi đâu, làm gì không rõ. Ngày 02/5/2024 Tòa án nhân dân huyện Krông Nô

đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2024/QĐST-VDS, tuyên bố anh Nguyễn K mất tích. Tòa án nhân dân huyện Krông Nô thụ lý, giải quyết, đưa ra xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 5 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn K vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn K kết hôn ngày 14/9/2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, việc kết hôn của anh chị trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Theo trình bày của chị Trần Thị L: Quá trình chung sống chị Trần Thị L và anh Nguyễn K xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống hôn nhân rất căng thẳng nên anh Nguyễn K đã bỏ nhà đi khỏi địa phương, biệt tích từ năm 2008 đến nay không có tin tức gì. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2024/QĐST-VDS ngày 02/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đã tuyên bố anh Nguyễn K mất tích.

Tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn*”.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương từ cả hai phía vợ, chồng; vợ chồng có nghĩa vụ chung sống để quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, chia sẻ với nhau những công việc gia đình và cùng nhau nuôi con chung trưởng thành. Việc anh Nguyễn K bỏ đi biệt tích dẫn đến vợ chồng xa cách, không có sự gắn kết về tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo nội dung biên bản xác minh tại nơi chị Trần Thị L và anh Nguyễn K sinh sống thì chính quyền không nắm được vợ chồng chị Trần Thị L và anh Nguyễn K có mâu thuẫn hay không.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L và quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đối với nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình thì yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị L là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn K có 01 con chung là Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh ngày 25/6/2007. Chị Trần Thị L có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến tuổi trưởng thành.

Từ thời điểm năm 2008 cho đến nay anh Nguyễn K bỏ đi thì chị Trần Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con. Hiện Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã tuyên bố anh Nguyễn K mất tích. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng các điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung là Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh ngày 25/6/2007 cho chị Trần Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Trần Thị L không yêu cầu anh Nguyễn K cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị L, anh Nguyễn K thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sau ly hôn theo các điều 81, 82, 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 68 của Bộ Luật dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L được ly hôn anh Nguyễn K.
2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh ngày 25/6/2007 cho chị Trần Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Trần Thị L không yêu cầu anh Nguyễn K cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Trần Thị L, anh Nguyễn K có các quyền, nghĩa vụ theo các Điều 81, 82, 83, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình như sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định tại khoản 1 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0008018 ngày 02/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- UBND xã Quảng Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phan Xuân Hoàng**